|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG  KHOA LUẬT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  **----------o0o----------** |
|  | *Hà Nội, ngày…..tháng….năm 2016* |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**

**HỌC PHẦN: PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ**

**1. Tên học phần** : **PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ**

**2. Tổng tín chỉ : 03**

**3. Bộ môn phụ trách giảng dạy**: Bộ môn Pháp luật Thương mại Quốc tế

**4. Mô tả học phần**

Học phần pháp luật TMQT là học phân bắt buộc thuộc chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh, chuyên ngành Luật kinh doanh quốc tế. Nội dung của học đề cập đến những vấn đề cơ bản về pháp luật TMQT như khái niệm, đặc điểm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh và các nguyên tắc cơ bản của pháp luật TMQT; Mối quan hệ và sự tác động hữu cơ giữa pháp luật TMQG và pháp luật TMQT. Nội dung của học phần cũng giới thiệu về các hiệp định thương mại song phương ( Hiệp định thương mạiViệt Nam- Hoa Kỳ…), hiệp định thương mại khu vực ( Hiệp định ASEAN, EU…), hiệp định thương mại toàn cầu ( Hiệp định thành lập WTO, các Hiệp định đa biên của WTO như Hiệp định GATT, Hiệp định ADP, Hiệp định ATC, Hiệp định GATS, Hiệp định TBT, SPS…), cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO và những cam kết của Việt Nam trong các hiệp định đó.Trên cơ sở đó cung cấp cho người học không chỉ kiến thức, kỹ năng, phương pháp nghiên cứu học phần này mà điều quan trọng là người học sẽ có cái nhìn đúng đắn khi nghiên cứu các quy định của WTO trong mối quan hệ với pháp luật thương mại Việt Nam, khi xem xét những hành vi vi phạm pháp luật TMQT từ phía các quốc gia và những đặc điểm trong cơ chế xử lý và giải quyết tranh chấp.

**5. Mục tiêu học phần**

***5.1. Về kiến thức***

Mục tiêu của học phần là trang bị cho người học những vấn đề cơ bản về pháp luật TMQT như : đối tượng điều chỉnh, nội dung, nguồn luật và những nguyên tắc cơ bản của pháp luật TMQT; Vai trò của pháp luật TMQT trong hệ thống pháp luật Việt Nam; Mối quan hệ giữa pháp luật TMQT với pháp luật TMQG, giữa pháp luật TMQT với pháp luật KDQT. Đặc biệt, sinh viên sẽ được giới thiệu kỹ về bản chất của pháp luật TMQT và những xung đột pháp luật về quan điểm của các quốc gia, của nhóm các quốc gia về bản chất và vai trò của pháp luật thương mại quốc tế; về sự giao thoa giữa pháp luật TMQT với pháp luật TMQG và pháp luật KDQT và triển vọng của phương hướng phát triển của pháp luật TMQT.

Sau khi học học phần này, người học hiểu rõ rằng những quy phạm, những chế định, những quy định trong các điều ước quốc tế song phương, khu vực và toàn cầu về thương mại mà Việt Nam đã gia nhập và phê chuẩn chính là pháp luật TMQT

***5.2. Về kỹ năng***

Học phần trang bị kỹ năng và tư duy pháp lý để người học phân tích vai trò của WTO và các hiệp định của WTO với ý nghĩa là pháp luật TMQT, là LUẬT CHƠI CHUNG TOÀN CẦU trong lĩnh vực thương mại. Sau khi học xong học phần này, người học sẽ có kỹ năng và phương pháp luận để đánh giá những tác động của PLTMQT đến PLTMQG, đánh giá vai trò của các quốc gia, các nước và vùng lãnh thổ trong hoạt động thương mại quốc tế nói chung và trong quá trình hình thành và phát triển của pháp luật TMQT nói riêng.

***5.3. Về thái độ***

- Chấp hành đúng pháp luật thương mại quốc tế;

- Có nhận thức, xử sự đúng đắn khi tham gia quan hệ kinh doanh thương mại quốc tế;

- Tôn trọng và tuân thủ nghiêm chỉnh pháp luật TMQT khi thực hiện các công việc chuyên môn.

**6. Nội dung học phần**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung chi tiết học phần** | **Phân bổ thời gian** | | | | **Ghi chú** |
| **Số tiết trên lớp** | | **Số giờ**  **tự học, tự nghiên cứu** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** |
| **Lý thuyết** | **Thực hành** |
| **Chương 1. Tổng quan về pháp luật TMQT** | **6** | **3** | **5** | **Đọc Giáo trình**  **Đọc TLTK**  **Chuẩn bị câu hỏi thảo luận**  1. Nêu đối tượng điều chỉnh, chủ thể, nguồn luật của của PLTMQT  2. Phân tích vai trò của PLTMQT trong hệ thống PLVN  3. Nêu rõ sự khác nhau, sự tác động qua lại giưa hoạt động của QG và hoat động của doanh nghiệp trong môi trường TMQT và vai trò điều chỉnh của pháp luật |  |
| 1.1. Khái niệm, đối tượng điều chỉnh, nội dung và đặc điểm của PLTMQT |  |  |  |  |
| 1.2. Sự hình thành, phát triển và những nguyên tắc cơ bản của pháp luật TMQT |  |  |  |  |
| 1.3. Vị trí vai trò của pháp luật TMQT trong hệ thống pháp luật Việt Nam |  |  |  |  |
| 1.4. Mối quan hệ, sự tác động qua lại giữa pháp luật TMQT và pháp luật TMQG, giữa pháp luật TMQT và pháp luật KDQT và pháp luật kinh tế-pháp luật kinh doanh |  |  |  |  |
| **Chương 2. WTO và các hiệp định của WTO** | **9** | **6** | **10** | **Đọc Giáo trình**  **Đọc TLTK**  **Chuẩn bị câu hỏi thảo luận nhóm:**  1. Phân tích trường hợp gia nhập WTO của Trung Quốc, của Nga, của Việt Nam và sự hình thành các quy phạm pháp luật tương ứng  2. Phân tích các quy định về đối xử đặc biệt và khác biệt của WTO đối với các nước đang và kém phát triển  3. Quan điểm của các nước về hàng dệt may, về vấn đề chống bán phá giá. Nhận xét cá nhân về các quy định trong các hiệp định ATC, ADP, Nông nghiệp  4. Làm rõ những nội dung cơ bản của Hiệp định GATS  5. Phân tích Các cam kết của Việt Nam trong WTO về mở cửa thị trường |  |
| **2.1. Sự hình thành và phát triển của WTO** |  |  |  |  |
| 2.1.1. *Từ GATT đến WTO* |  |  |  |  |
| 2.1.2. *Những nguyên tắc cơ bản, chức năng, nhiệm vụ của WTO* |  |  |  |  |
| *2.1.3. Cơ cấu, tổ chức và mối quan hệ pháp lý giữa WTO và Cac tổ chức quốc tế khác* |  |  |  |  |
| *2.1.4. Các nước thành viên và quy chế pháp lý đối với các nước thành viên* |  |  |  |  |
| **2.2. Các hiệp định của WTO** |  |  |  |  |
| *2.2.1. Các hiệp định đa biên* |  |  |  |  |
| *2.2.2. Các hiệp định nhiều bên* |  |  |  |  |
| **2.3. Một số hiệp định cụ thể** |  |  |  |  |
| *2.3.1. Hiệp định thành lập WTO* |  |  |  |  |
| *2.3.2. Hiệp đinh GATT* |  |  |  |  |
| *2.3.3. Hiệp định ATC* |  |  |  |  |
| *2.3.4. Hiệp định ADP* |  |  |  |  |
| *2.3.5. Hiệp định Nông nghiệp* |  |  |  |  |
| *2.3.6. Hiệp định GATS* |  |  |  |  |
| **Chương 3.Cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO** | **9** | **6** | **10** | **Đọc Giáo trình**  **Đọc TLTK**  **Chuẩn bị câu hỏi thảo luận**  1. Phân tích nguyên tắc đồng thuận thuận và nguyên tăc đồng thuận nghich.  2.Thủ tục và quy trình giải quyết tranh chấp  3. Các biện pháp chế tài và cưỡng chế |  |
| **3.1. Khái niệm, đặc điểm về cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO** |  |  |  |  |
| *3.1.1. Những bất cập trong cơ chế giải quyết tranh chấp của GATT và sự cần thiết phải có cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO;* |  |  |  |  |
| *3.1.2. Những điểm mới trong cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO;* |  |  |  |  |
| *3.1.3. Thủ tục và quy trình giải quyết tranh chấp* |  |  |  |  |
| *3.1.4. Thực thi quyết định của cơ quan giải quyết tranh chấp và các chế tài* |  |  |  |  |
| **3.2. Giải quyết tranh chấp bằng trọng tài trong cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO;** |  |  |  |  |
| **3.3. Phân tích một số vụ tranh chấp điển hình** |  |  |  |  |
| **Chương 4. Hiệp định thương mại khu vực** | **6** |  | **5** | **Đọc Giáo trình**  Chuẩn bị các câu hỏi :  1. Trình bày cơ chế hoạt động của ASEAN có so sánh với cơ chế của EU  2. Giải quyết tranh chấp trong ASEAN và EU có gì đặc biệt |  |
| **4.1.Hiệp định ASEAN** |  |  |  |  |
| *4.1.1. Sự hình thành và phát triển* |  |  |  |  |
| *4.1.2. Mối quan hệ giữa ASEAN và WTO trong lĩnh vực thương mại* |  |  |  |  |
| **4.2.Hiệp định thành lập EU** |  |  |  |  |
| *4.2.1. Sự ra đời và phát triển* |  |  |  |  |
| *4.2.2. Mối quan hệ giữa EU và WTO trong lĩnh vực thương mại* |  |  |  |  |

**7. Phần tài liệu tham khảo**

**7.1. Giáo trình**

1. Giáo trình Pháp luật Thương mại quốc tế của Trường ĐH Ngoại Thương. Nxb Giáo dục, Hà Nội năm 2010;

**7.2. Tài liệu tham khảo bắt buộc**

1. Hiệp định Marrakesh về thành lập tổ chức thương mại thế giới;
2. Hiệp định GATT 1947;
3. Hiệp định GATT 1994;
4. Hiệp định GATS;
5. Hiệp định TRIPS;
6. Hiệp định về các quy tắc giải quyết tranh chấp của WTO (DSU);

**7.3. Tài liệu tham khảo lựa chọn**

1. Raj BHALA. Pháp luật TMQT. Những v/đ lý luận và thực tiễn. NXB Lexis Nexis.Sách do Hội đồng Mỹ -Việt dịch.Nxb Tư pháp, Hà Nội năm 2005;

2. Bộ TM. Kết quả Vòng đàm phán Uruguay về hệ thống thương mại TG. NXB Thống kê, Hà Nội năm 2000;

3. Dự án hỗ trợ TM đa biên (MUTRAP).Vị trí,vai trò và cơ chế hoạt động của WTO trong Hệ thống TM đa biên. NXB Lao động & Xã hội, Hà Nội năm 2007;

4. UBQG về HT KTQT. Các hiệp định TM khu vực trong GATT/WTO. NXB Chính trị QG, Hà Nội năm 2007;

5. UBQG về HT KTQT, UBTMQG Thuỵ Điển. Tác động của các hiệp định WTO đối với các nước đang phát triển. (dịch nguyên bản từ tiếng Anh).Hà Nội năm 2005;

6. UBQG về HTKTQT, USAID: Sổ tay về hệ thống giải quyết tranh chấp của WTO. Nxb ĐH Cambridge (UK), đã dịch ra tiếng Việt, HN năm 2006.

7. Trung tâm TMQT. Hướng dẫn DN về hệ thống TMTG. NXB Chính trị QG, Hà Nội năm 2001

7.4. Các websites:

* 1. <http://www.trungtamwto.vn>
  2. <http://www.wto.com>

**8. Phương pháp đánh giá học phần**

**8.1. Đánh giá thường xuyên**

Điểm đánh giá thường xuyên bao gồm:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hình thức** | **Tỷ lệ** |
| Điểm chuyên cần và tham gia thảo luận | 10% |
| Điểm bài tập cá nhân hoặc nhóm | 10% |

**8.2. Đánh giá định kì**

Điểm đánh giá định kỳ bao gồm:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hình thức** | **Tỷ lệ** |
| Điểm kiểm tra giữa kỳ | 30% |
| Thi kết thúc học phần | 60% |